TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 17/3/2020
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Lê Thị Hòa

2) Bà Nguyễn Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2019, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Nh

Địa chỉ: Thôn 02, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ

Địa chỉ HKTT: Thôn 02, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Đăk P'Lao, huyện Đăk G'long, tỉnh Đăk Nông.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện,bản tự khai, biên lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lưu Thị Nh trình bày: Chị Nh và anh Đ tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2004, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng, anh Đ là người nóng nảy, hay uống rượu và sử dụng bạo lực gia đình với chị, hai bên không hòa hợp về tính cách, luôn xảy ra mâu thuẫn và bất đồng. Năm 2016, anh Đ đã bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Cư Jút tuyên xử 7 năm về tội *"Cố ý gây thương tích"*, hiện đang chấp hành án tại trại giam Đăk P' Lao, kể từ đó một mình chị Nh phải tự quán xuyến, chăm lo cho cuộc sống gia đình và nuôi 02 con còn nhỏ, cuộc sống hết sức vất vả và khó khăn.

Đến nay chị Nh không còn tình cảm yêu thương với anh Đ nữa, chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Nh và anh Đ có 02 con chung, con đầu là cháu Hoàng Xuân L, sinh ngày 14/11/2005, con thứ hai là cháu Hoàng Xuân Đ1, sinh ngày 07/01/2011. Chị Nh có nguyện vọng được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Đ phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong bản tự khai ngày 25/10/2019 tại trại giam Đắk P'Lao, bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày:* Anh Đ thừa nhận việc kết hôn đúng như chị Nh đã trình bày, anh Đ cũng thừa nhận trong cuộc sống chung, anh là người có uống rượu, nóng tính, có vào lần sử dụng vũ lực với chị Nh, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm yêu thương với chị Nh, anh Đ không đồng ý ly hôn, anh Đ đề nghị Tòa án hòa giải theo hướng đoàn tụ giữa anh và chị Nh.

Anh Đ không chấp nhận ly hôn, nên các vấn đề khác liên quan đến vụ án anh cũng không đồng ý giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, hòa giải, xét xử, nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn là anh Đ đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết vắng mặt đối với anh Đ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Nh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh Đ, anh Đ là bị đơn trong vụ án, có hộ khẩu thường trú tại thôn 02, xã N, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

Căn cứ mở phiên tòa: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của anh Đ tại phiên tòa là do hiện nay anh Đ đang phải chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao, huyện Đăk G'long, tỉnh Đăk Nông, nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nh và anh Đ tự nguyện kết hôn và có đăng kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Tuy nhiên trong cuộc sống chung, chị Nh cho rằng, hai bên không hạnh phúc, không hòa hợp về tính cách, anh Đ là người hay uống rượu, nóng nảy, hay đánh đập chị, khiến nhiều lần chị phải đi chữa trị tại bệnh viện. Tại bản tự khai của anh Đ, anh Đ cũng thừa nhận là người nóng này và có sử dụng vũ lực đánh chị Nh. Kết của xác minh tại địa phương và người làm chứng cũng xác nhận anh Đ có hiện tượng bạo lực gia đình với chị Nh. Ngoài ra hiện nay anh Đ đang phải chấp hành hình phạt tù, chị Nh là người quán xuyến, chăm lo cho cuộc sống gia đình và nuôi 02 con nhỏ.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh Đ có mâu thuẫn là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Nh là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên HĐXX cần chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Chị Nh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con, tại các biên bản lấy lời khai, các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao các cháu L, sinh ngày 14/11/2005, và cháu Đ1, sinh ngày 07/01/2011 cho chị Nh được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm con sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đượng sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều

24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Nh

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lưu Thị Nh được ly hôn anh Hoàng Văn Đ

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Hoàng Xuân L, sinh ngày 14/11/2005, và cháu Hoàng Xuân Đ, sinh ngày 07/01/2011 cho chị Nh được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (*đủ tròn 18 tuổi*).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Sau này vì quyền lợi của con chung, chị Nh, anh Đ vẫn có quyền thỏa thuận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3.*Về án phí*: Chị Lưu Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án về ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000645 ngày 18/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- UBND xã N;
- Trại giam Đăk P'lao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Dương Hà Ngân